

ĐỀ 02

BẢNG THUỘC TÍNH

Quan hệ	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu
NHAHANG	<u>MaNH</u>	Mã nhà hàng	Char(4)
	MaDD	Mã địa điểm	Char(4)
	TenNH	Tên nhà hàng	Varchar(40)
	KQDG	Kết quả đánh giá trung bình của người dùng	float
	SLDG	Số lượng đánh giá của người dùng	int
NGUOIDUNG	<u>MaND</u>	Mã người dùng	Char(4)
	MaDD	Mã địa điểm	Char(4)
	Ho	Họ và tên lót của người dùng	Varchar(50)
	Ten	Tên người dùng	Varchar(15)
	SĐT	Số điện thoại	Varchar(20)
	NgaySinh	Ngày sinh của người dùng	Smalldatetime
	NgayDangKy	Ngày đăng ký tài khoản	Smalldatetime
DIADIEM	<u>MaDD</u>	Mã địa điểm	Char(4)
	ThanhPho	Thành phố	Varchar(20)
	Quan	Quận	Varchar(20)
DANH GIA	<u>MaNH</u>	Mã nhà hàng	Char(4)
	<u>MaND</u>	Mã người dùng	Char(4)
	DanhGia	Đánh giá của người dùng	float

YÊU CẦU

1. Tạo các quan hệ và khai báo các khóa chính, khóa ngoại của quan hệ.
2. Thêm vào thuộc tính GioiTinh có kiểu dữ liệu Bool (0-Nam và 1-Nữ).
3. Thực hiện thay đổi cần thiết để số điện thoại của khách hàng bắt buộc phải có 10 ký tự.
4. Kết quả đánh giá trung bình của người dùng (KQDG) của quan hệ NHAHANG, và đánh giá của người dùng (DanhGia) của quan hệ DANHGIA phải có giá trị nhỏ nhất là 0 và lớn nhất là 5.
5. Nhập dữ liệu cho các quan hệ trên.
6. Tạo quan hệ NHAHANG1 chứa toàn bộ dữ liệu của NHAHANG. Cập nhật KQDG tăng 1 giá trị (cao nhất là 5.0) cho quan hệ NHAHANG1.
7. In ra danh sách các người dùng (MaND, HoTen, SĐT) có năm sinh là 2003 cho tới nay.
8. In ra danh sách các nhà hàng (MaNH, TenNH, KQDG) chỉ nhận được đánh giá của các khách hàng nữ.
9. In ra danh sách các địa điểm (MaDD, ThanhPho, Quan) có người dùng.
10. In ra số lượng người dùng theo tháng của năm 2022 (Thang, SoLuongNguoiDung).
11. In ra số lượng nhà hàng có KQDG > 3.0 và số lượng nhà hàng có KQDG <= 3.0 (SL_Tren, SL_Duoi).

* **Lưu ý:** Bài làm phải được ghi chú một cách thích hợp.